# **Hướng dẫn nhập các dạng câu hỏi vào hệ thống eLearning**

# **Aiken format**

## **Định nghĩa**

Định dạng Aiken là một cách rất đơn giản để tạo các câu hỏi trắc nghiệm dạng Multiple choice

## **Cấu trúc**

* Câu hỏi phải đặt trên môt dòng
* Mỗi câu trả lời phải bắt đầu bằng 1 chữ cái viết hoa, theo sau là dấu chấm ‘.’, hoặc dấu ngoặc ‘)’, sau đó là khoảng trắng
* Dòng đáp án ở cuối cùng, bắt đầu bằng “ANSWER:”

LƯU Ý: khoảng trắng sau dấu hai chấm và sau đó đưa ra chữ cái thích hợp.

Chú ý quan trọng:

* Bạn phải lưu tệp ở định dạng văn bản. Không nên lưu nó dưới dạng tài liệu Word hoặc bất cứ thứ gì tương tự.
* Hãy luôn lưu tệp văn bản của bạn ở định dạng UTF-8
* Các chữ cái trả lời (A, B, C, D,v.v.) và từ "ANSWER" phải được viết hoa, nếu không việc nhập sẽ thất bại.

## **Ví dụ**

What is the correct answer to this question?

A. Is it this one?

B. Maybe this answer?

C. Possibly this one?

D. Must be this one!

ANSWER: D

Which LMS has the most quiz import formats?

A) Moodle

B) ATutor

C) Claroline

D) Blackboard

E) WebCT

F) Ilias

ANSWER: A

# **Gift format**

## **Định nghĩa**

Định dạng GIFT cho phép sử dụng trình soạn thảo văn bản để viết. Có nhiều loại câu hỏi để soạn theo dạng này: Multiple choice, True/False  short answer, matching, missing word, numerical questions, essay . Định dạng GIFT cũng là định dạng tệp xuất có sẵn trong Ngân hàng câu hỏi.

## **Cấu trúc**

### **Multiple choice**

Đối với các câu hỏi trắc nghiệm, các câu trả lời sai được bắt đầu bằng dấu ngã (~) và câu trả lời đúng được tiền tố với dấu bằng (=).

Các phản hồi của đáp án sẽ đứng sau dấu (#)

**Ex1:**

Who's buried in Grant's tomb?{=Grant ~no one ~Napoleon ~Churchill ~Mother Teresa }

**Ex2:**

::Grants tomb::Who is buried in Grant's tomb in New York City? {

=Grant

~No one #Was true for 12 years, but Grant's remains were buried in the tomb in 1897

~Napoleon #He was buried in France

~Churchill #He was buried in England

~Mother Teresa #She was buried in India

}

### **Multiple choice with multiple right answers**

Sử dụng hộp kiểm, không phải nút radio

### **True-false**

Trong loại câu hỏi này, câu trả lời cho biết câu lệnh là đúng hay sai. Câu trả lời phải được viết là {TRUE} hoặc {FALSE} hoặc viết tắt là {T} hoặc {F}.

### **Short answer**

Các câu trả lời trong loại câu hỏi Trả lời ngắn đều được bắt đầu bằng một dấu bằng (=), cho biết tất cả chúng đều là câu trả lời đúng. Các câu trả lời không được chứa dấu ngã.

**Ex1:**

Who's buried in Grant's tomb?{=Grant =Ulysses S. Grant =Ulysses Grant}

**Ex2:**

Two plus two equals {=four =4}

### **Matching**

Các cặp trùng khớp bắt đầu bằng dấu bằng (=) và được phân tách bằng ký hiệu này "->". Phải có ít nhất ba cặp phù hợp.

Câu hỏi Matching không hỗ trợ phản hồi hoặc tỷ lệ phần trăm trả lời.

**Ex:**

Match the following countries with their corresponding capitals. {

=Canada -> Ottawa

=Italy -> Rome

=Japan -> Tokyo

=India -> New Delhi

}

### **Missing word**

Định dạng Thiếu từ sẽ tự động chèn một dòng điền vào chỗ trống (như \_\_\_\_\_ này) ở giữa câu. Để sử dụng định dạng Thiếu từ, hãy đặt câu trả lời mà bạn muốn dòng xuất hiện trong câu.

**Ex1:**

Moodle costs {~lots of money =nothing ~a small amount} to download from moodle.org.

**Ex2:**

Since {

~495 AD

=1066 AD

~1215 AD

~ 43 AD

} the town of Hastings England has been "famous with visitors".

### **Numerical questions**

Phần trả lời cho các câu hỏi Số phải bắt đầu bằng dấu số (#). Câu trả lời bằng số được viết theo câu trả lời đúng, được phân tách bằng dấu hai chấm. Vì vậy, nếu câu trả lời đúng là bất kì số nào nằm trong khoảng từ 1,5 đến 2,5, thì nó sẽ được viết như sau {# 2: 0.5}. Được hiểu như là 2 với biên độ sai số là 0,5 là chính xác (nghĩa là, khoảng từ 1,5 đến 2,5). Nếu không có lề lỗi được chỉ định, nó sẽ được coi là 0.

**Ex1:** Chấp nhận con số trong phạm vi là 5 năm

When was Ulysses S. Grant born?{#1822:5}

**Ex2:** 3.141 không được tính là chính xác và 3.142 được xem xét trong phạm vi.

What is the value of pi (to 3 decimal places)? {#3.14159:0.0005}.

**Ex3:** Câu trả lời bằng số có thể được viết dưới dạng một khoảng theo định dạng sau {# MinimalValue..MaximumValue}.

What is the value of pi (to 3 decimal places)? {#3.141..3.142}.

### **Essay**

Một câu hỏi tự luận chỉ đơn giản là một câu hỏi với một trường trả lời trống. Không có gì được cho phép giữa dấu { } cả .

**Ex:** Write a short biography of Dag Hammarskjöld. {}

### **Description**

Một mô tả "câu hỏi" không có phần trả lời nào cả

**Ex:**

You can use your pencil and paper for these next math questions.

## **Ví dụ**

// True/false

::Q1:: 1+1=2 {T}

// Multiple choice with specified feedback for right and wrong answers

::Q2.1:: What's between orange and green in the spectrum?

{ =yellow # right; good! ~red # wrong, it's yellow ~blue # wrong, it's yellow }

// Multiple choice with multiple right answers (Câu hỏi có nhiều câu trả lời đúng)

::Q2.2:: What two people are entombed in Grant's tomb? {

~%-100%No one

~%50%Grant

~%50%Grant's wife

~%-100%Grant's father

}

// Short answer fill-in-the-blank

::Q3:: Two plus {=two =2} equals four.

// Matching

::Q4:: Which animal eats which food? { =cat -> cat food =dog -> dog food }

// Math range question

::Q5:: What is a number from 1 to 5? {#3:2}

// Math range specified with interval end points

::Q6:: What is a number from 1 to 5? {#1..5}

// translated on import to the same as Q5, but unavailable from Moodle question interface

// Multiple numeric answers with partial credit and feedback

::Q7:: When was Ulysses S. Grant born? {#

=1822:0 # Correct! Full credit.

=%50%1822:2 # He was born in 1822. Half credit for being close.

}

// essay

::Q8:: How are you? {}

# **Embedded answers (Cloze)**

## **Định nghĩa**

Các câu hỏi bao gồm: multiple choice, short answers and numerical answers. Gộp lại thành một đoạn văn bản (ở định dạng Moodle là Embedded answers (Cloze)).

## **Cấu trúc**

### **Short answers**

Có 2 dạng:

* short answers (SHORTANSWER or SA or MW), trường hợp là không quan trọng,
* short answers (SHORTANSWER\_C or SAC or MWC), trường hợp phải phù hợp,

### **Multiple choice**

Có 5 dạng:

* multiple choice (MULTICHOICE or MC), được biểu diễn dưới dạng menu thả xuống trong dòng trong văn bản,
* multiple choice (MULTICHOICE\_V or MCV), được biểu diễn dưới dạng cột dọc của các nút radio
* multiple choice (MULTICHOICE\_H or MCH), được biểu diễn dưới dạng một hàng ngang của các nút radio,
* multiple choice (MULTIRESPONSE or MR), được biểu diễn dưới dạng một hàng dọc của các hộp kiểm
* multiple choice (MULTIRESPONSE\_H or MRH), được biểu diễn dưới dạng một hàng ngang của các hộp kiểm

### **Numerical answers**

Có 1 dạng:

* numerical answers (NUMERICAL or NM),

**Cấu trúc của câu hỏi:**

{ bắt đầu câu hỏi bằng dấu ngoặc kép

1 xác định bằng một số (tùy chọn). Dùng để đặt STT phân loại câu hỏi

:SHORTANSWER: xác định loại câu hỏi. Định nghĩa được giới hạn bởi ':'.

~ là một phân tách giữa các tùy chọn trả lời khác

= biểu thị cho một câu trả lời đúng

# thông báo phản hồi (tùy chọn)

} đóng câu hỏi bằng dấu ngoặc kép

## **3. Ví dụ**

// Q1. Câu đố:

Bốn cây cột dừa hai cây đinh sắc

Một cái đong đưa một cái ngúc ngoắc.

Là con gì? {1:SHORTANSWER:=Con voi#Correct}

// Q2. Câu hỏi ngắn:

{1:MULTICHOICE:%100%TP.HCM#Wrong~=Hà Nội#Correct} là Thủ đô nước Việt Nam

Chọn câu trả lời đúng:

Gần mực thì đen, gần đèn thì ...

{1:MCV:rạng#Wrong~chói#Wrong~%100%sáng#Corect~xạm#Wrong}

// Q3. Làm bài test sau:

This question consists of some text with an answer embedded right here {1:MULTICHOICE:Wrong answer#Feedback for this wrong answer~Another wrong answer#Feedback for the other wrong answer~=Correct answer#Feedback for correct answer~%50%Answer that gives half the credit#Feedback for half credit answer}

and right after that you will have to deal with this short answer {1:SHORTANSWER:Wrong answer#Feedback for this wrong answer~=Correct answer#Feedback for correct answer~%50%Answer that gives half the credit#Feedback for half credit answer}

and finally we have a floating point number {2:NUMERICAL:=23.8:0.1#Feedback for correct answer 23.8~%50%23.8:2#Feedback for half credit answer in the nearby region of the correct answer}.

The multichoice question can also be shown in the vertical display of the standard moodle multiple choice. {2:MCV:1. Wrong answer#Feedback for this wrong answer~2. Another wrong answer#Feedback for the other wrong answer~=3. Correct answer#Feedback for correct answer~%50%4. Answer that gives half the credit#Feedback for half credit answer}

Or in an horizontal display that is included here in a table {2:MCH:a. Wrong answer#Feedback for this wrong answer~b. Another wrong answer#Feedback for the other wrong answer~=c. Correct answer#Feedback for correct answer~%50%d. Answer that gives half the credit#Feedback for half credit answer}

A shortanswer question where case must match. Write moodle in upper case letters {1:SHORTANSWER\_C:moodle#Feedback for moodle in lower case ~=MOODLE#Feedback for MOODLE in upper case ~%50%Moodle#Feedback for only first letter in upper case}

Note that addresses like www.moodle.org and smileys :-) all work as normal:

a) How good is this? {:MULTICHOICE:=Yes#Correct~No#We have a different opinion}

b) What grade would you give it? {3:NUMERICAL:=3:2}

# **Missing word format**

## **Định nghĩa**

Định dạng này chỉ hỗ trợ các câu hỏi trắc nghiệm (multiple choice questions) và câu hỏi trả lời ngắn (short answer question).

## **Cấu trúc**

* Nếu một câu hỏi có một câu trả lời -> short answer question
* Nếu một câu hỏi có hai hoặc nhiều câu trả lời -> multiple choice questions

Mỗi câu trả lời được phân tách bằng dấu ngã (~) và câu trả lời đúng được bắt đầu bằng dấu bằng (=).

## **Ví dụ**

* Trắc nghiệm (multiple choice questions)

Mượn {=gió ~mưa ~nắng ~bão} bẻ măng.

Ăn {~trái =quả} nhớ kẻ trồng cây.

* Câu hỏi ngắn (short answer question)

Cây ngay không sợ {=chết đứng}.